

Họ và tên: _____

Lớp: _____ Ngày _____

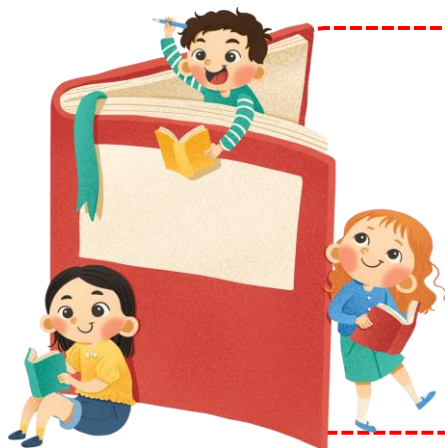
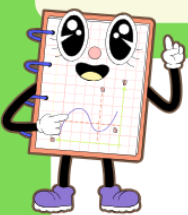


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 05



Phần 1 . Trắc nghiệm



Nội dung cần nhớ trong tuần 5:

- Khái niệm số thập phân
- So sánh các số thập phân



Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong các số sau, số nào là số thập phân?

- A. 0,8 B. 0,652 C. 45,2 D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 2: Chuyển phân số $\frac{6}{100}$ thành số thập phân.

- A. 0,6 B. 0,06 C. 0,006 D. 0,0006

Câu 3: Hỗn số $41\frac{7}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 41,7 B. 41, 07 C. 41, 70. D. 417,0

Câu 4: Số thập phân 5, 16 được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{516}{100}$ B. $\frac{516}{10}$ C. $\frac{516}{1000}$ D. $\frac{5}{16}$

Câu 5: Phần nguyên của số thập phân 16,34 là:

- A. 16 B. 34 C. 60 D. 30

Câu 6: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$45cm = \square m$$

- A. 0,45
+ +

B. 0,045

C. 4,05

D. 0,0045



Câu 7: Số thập phân nào lớn nhất trong các số dưới đây:

-  A. 6,45. B. 6,53. C. 7,64. D. 7,446.

Câu 8: Có bao nhiêu số thập phân có một chữ số ở phần thập phân thỏa mãn:

$$5,1 < \dots < 5,9$$

- A. 5. B. 6. C. 7. D. 8.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào dấu chấm:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| a) 5,475 5,465 | b) 34,518 34,52 |
| 1,79 1,7900 | 80,051 80,015 |
| 42,99 42,98 | 8, 101 8, 1010 |

Bài 2: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

- a) 6,727; 8,752; 8,125; 9,751
 b) 56,077; 56,707; 57,67; 56,77

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Tìm số tự nhiên x sao cho:

- a) $3,9 < x < 4,5$
 b) $3,25 < x < 5,05$
 c) $x < 4,009$

.....

.....

.....



Bài 4:

a) $3\text{cm} = \frac{3}{10}\text{dm} = \dots\dots\text{dm}$

b) $8\text{cm} = \dots\dots\text{m} = \dots\dots\text{m}$

c, 3 tấn 218 kg = tấn

Bài 5. Trung bình cộng số tuổi của bố, mẹ và Hoa là 31 tuổi. Nếu không tính tuổi bố thì trung bình cộng số tuổi của mẹ và Hoa là 25. Hỏi bố Hoa bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Một cửa hàng buổi sáng bán được tổng $\frac{3}{17}$ số mét vải, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng $\frac{1}{34}$ tổng số mét vải. Hỏi số mét vải còn lại chiếm bao nhiêu phần tổng số mét vải của cửa hàng đó?



Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN - TUẦN 5

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	D	B	B	A	A	A	C	C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1:

a) $5,475 > 5,465$

b) $34,518 < 34,52$

$1,79 = 1,7900$

$80,051 > 80,015$

$42,99 > 42,98$

$8,101 = 8,1010$

Bài 2:

a) 6,727; 8,125; 8,752; 9,751

b) 56,077; 56,707; 56,77; 57,67

Bài 3:

a) Vì $3,9 < x < 4,5$ nên $x = 4$

b) Vì $3,25 < x < 5,05$ nên $x = 4$

c) Vì $x < 4,009$ nên $x = 0$; $x = 1$; $x = 2$; $x = 3$ hoặc $x = 4$

Bài 4:

a) $3\text{cm} = \frac{3}{10}\text{dm} = 0,3\text{dm}$

b) $8\text{cm} = \frac{8}{100}\text{m} = 0,08\text{m}$

c) Vì $1\text{ tấn} = 1000\text{ kg}$ nên $1\text{ kg} = 0,0001\text{ tấn}$

$3\text{ tấn } 218\text{ kg} = 3,218\text{ tấn}$.

Bài 5: Các số thập phân: 0,12; 0,13; 0,21; 0,23; 0,31; 0,32

Các số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn: 0,12; 0,13; 0,21; 0,23; 0,31; 0,32

Bài 6:

Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90, vậy phần nguyên của số thập phân đó bằng 90

Số tròn chục lớn nhất có 4 chữ số là 9990, vậy phần thập phân của số thập phân đó là

$$\frac{9990}{10000}$$

Nên số thập phân đó là 90,9990.